TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 91/2019/QĐST-HNGĐ	*Ninh Kiều, ngày 17 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ và hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 284/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Lê Phát Đ** sinh năm 1971

Hộ khẩu thường trú: Số 19 NVTr, KV. BTh A, P. LT, Q. BT, TPCT.

Địa chỉ liên hệ: Số 09 VNG, p 5, TP. VT, HG.

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Mỹ N** sinh năm 1977

Địa chỉ: 51 XVN T, p. AC, Q. NK, TPCT.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Trần Thị H**sinh năm 1947

Địa chỉ: 51 XVN T, p. AC, Q. NK, TPCT.

2. Bà **Nguyễn Thị Liêng** sinh năm 1951

Địa chỉ: Xã TQ, huyện VT, TPCT.

3. Bà **Nguyễn Thị Mỹ Thanh** sinh năm 1975

4. Bà **Nguyễn Thị Mỹ Liên** sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: 51 XVN T, p. AC, Q. NK, TPCT.

5. **Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam**

Địa chỉ: 198, Trần Quang Khải, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: 420-420A, đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Quế A (Văn bản ủy quyền ngày 03/01/2019)

6. **Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam**

Địa chỉ: 108, Trần Hưng Đạo, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: 61-63-65, Lý Tự Trọng, P.3, TP. Vị Thanh, Hậu Giang

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Quốc K (Văn bản ủy quyền ngày 01/4/2019)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Phát Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ N.

2.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Phát Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Thống nhất giao 02 con chung Lê Mỹ N (sinh năm 2000) và Lê Mỹ N (sinh năm 2008) cho ông Lê Phát Đ trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Phát Đ không đặt ra vấn đề cấp dưỡng. Dành quyền thăm nom giáo dục con chung cho bà Nguyễn Thị Mỹ N, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Lê Phát Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ N thống nhất đề nghị Tòa án ghi nhận ý kiến: Bà Nguyễn Thị Mỹ N sẽ được hưởng phần nhà và đất tọa lạc tại kv 6, P. AB, Q. NK. TPCT, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 317179 (số vào sổ H05629.QSDĐ) do UBND quận NK cấp 04/12/2008 và Trạm thu phát sóng di động BTS đặt tại địa chỉ nêu trên. Theo hợp đồng thuê trạm phát sóng di động số 35/HĐ-CSHT/2015 ngày 01/6/2015 giữa bà Nguyễn Thị L và Trung tâm VNPT Cần Thơ. Tất cả tài sản chung còn lại bà Nguyễn Thị Mỹ N thống nhất giao cho ông Lê Phát Đ, không tranh chấp, khiếu nại về sau.

- Về nợ chung:

+ Đối với số tiền nợ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam ông Lê phát Đ sẽ là người có trách nhiệm trả nợ tính đến ngày 09/7/2019: Nợ gốc 880.000.000 đồng, lãi vay trong hạn là 5.055.479 đồng, lãi quá hạn là 8.288 đồng. Tổng cộng:

885.063.767 đồng *(Tám trăm tám mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi ba triệu, bảy trăm sáu mươi bảy đồng)*. Ông Lê Phát Đ chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam cho đến khi tất nợ. Thời gian và phương án trả nợ được thực hiện theo đúng hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trường hợp ông Lê Phát Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký theo quy định pháp luật.

+ Đối với số tiền nợ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam ông Lê Phát Đ sẽ là người có trách nhiệm trả tính đến ngày 09/7/2019: Nợ gốc 560.614.473 đồng, lãi cộng dồn 1.184.008 đồng. Tổng cộng: 561.798.481 đồng *(Năm trăm sáu mươi mốt triệu, sáu trăm mười bốn nghìn, bốn trăm bảy mươi ba đồng)*. Ông Lê Phát Đ chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam cho đến khi tất nợ. Thời gian và phương án trả nợ được thực hiện theo đúng hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trường hợp ông Lê Phát Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký theo quy định pháp luật.

- Về án phí sơ thẩm: Ông Lê Phát Đ phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 007661 ngày 17/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều. Ông Lê Phát Đ được nhận lại 150.000 đồng.

Ông Lê Phát Đ phải chịu án phí trên phần nợ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam là 9.637.750 đồng *(Chín triệu, sáu trăm ba mươi bảy nghìn, bảy trăm năm mươi đồng)* trên phần nợ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam là 6.617.750 đồng *(Sáu triệu, sáu trăm mười bảy nghìn, bảy trăm năm mươi đồng)* (Tòa án có xem xét giảm án phí cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam được nhận lại 20.598.500 đồng *(Hai mươi triệu, năm trăm chín mươi tám nghìn, năm trăm đồng)* theo biên lai thu số 008067 ngày 07/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều.

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam được nhận lại 14.083.000 đồng *(Mười bốn triệu, không trăm tám mươi ba nghìn đồng)* theo biên lai thu số 008069 ngày 07/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi gửi:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Anh Quốc